

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;

Căn cứ Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6889/TTr-SNV ngày 17 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ các quy định về tổ chức bộ máy của tổ chức hành chính, vị trí việc làm và biên chế công chức, cán bộ, công chức, người lao động trong tổ chức hành chính tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Việc quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện theo các quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND như sau:

“1. Lao động hợp đồng được ký theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.”.

4. Thay thế một số cụm từ tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND như sau:

a) Thay thế cụm từ “lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP” tại khoản 3, khoản 4 Điều 7; khoản 3 Điều 11; khoản 2 Điều 13; điểm d khoản 4 Điều 14; khoản 3, khoản 5 Điều 16; điểm c khoản 3 Điều 19; khoản 3, khoản 4 Điều 22; điểm c khoản 4 Điều 23; điểm a khoản 7 Điều 26; điểm c khoản 2 Điều 31; điểm g khoản 5 Điều 32 bằng cụm từ “lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP”;

b) Thay thế cụm từ “Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố” tại điểm b khoản 4 Điều 11; điểm b, điểm c, điểm d khoản 5 Điều 14 bằng cụm từ “Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố”;

c) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn” tại Điều 3 bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”;

d) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện”, “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2; điểm b khoản 2 Điều 6; khoản 3, khoản 4 Điều 7; điểm b khoản 3 Điều 8; Điều 9; điểm g khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1, điểm d, điểm đ khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 14; điểm b khoản 5 Điều 20; tiêu đề mục 6; khoản 3, khoản 5 Điều 21, khoản 4 Điều 22; tiêu đề mục 7; điểm a khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 26; tiêu đề mục 9; điểm a khoản 3 Điều 32; Điều 34; khoản 1 Điều 35.

5. Thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về việc thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

a) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã” tại Điều 3 bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”;

b) Thay thế cụm từ “Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy” bằng cụm từ “Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường”; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”; thay thế cụm từ “thuộc huyện” bằng cụm từ “thuộc xã”; thay thế cụm từ “Phòng Nội vụ” bằng cụm từ “Phòng Văn hoá - Xã hội” tại Quy định và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu: VT, SNV, NC_{Dương}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

